

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 29/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiến và ông Phạm Đình Bông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Đình Hội – Thẩm tra viên TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện VKSND huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn C1**, sinh năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Thái; con ông Vi Văn S, sinh năm 1973 và con bà Lê Thị V, sinh năm 1971; Vợ: Phạm Thị C, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2017; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lương Quốc C2**, sinh ngày 10/02/1997 tại tỉnh Đắk Nông; trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; con ông Lương Thanh T1, sinh năm 1969 và bà Lang Thị D, sinh năm 1971; Tiền án: Không; Tiền sự: tháng 3/2017 bị Công an xã N xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; Nhân thân: Tháng 02/2013 bị Ủy ban nhân xã N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; Tháng 8/2014 bị Công an xã N xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh Lương Quốc C2, sinh năm 1997 (cũng là bị cáo trong vụ án);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

2. Anh Lê Văn H1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lương Thanh T1.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông- có mặt.

2. Ông Vi Văn S.

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa- có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn K, sinh ngày 28/4/2001– vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Lê Văn K: Ông Lê Văn Y(bố đẻ của anh K). Cùng địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa – vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn L1, sinh ngày 06/6/1997.

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa – vắng mặt.

3. Anh Vi Hồng Y2, sinh ngày 25/12/1997.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông– vắng mặt.

4. Anh Lương Quốc L2, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

5. Chị Lang Thị M, sinh ngày 15/02/1999.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 05/6/2000 – vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc H2: Bà Trần Thị Phương Đ (mẹ đẻ của chị H2). Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

8. Anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 03/12/2000 - có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Q: Bà Trần Thị Thùy T3 (mẹ đẻ của anh Q). Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông– vắng mặt.

9. Chị Lang Thị T4, sinh năm 1981,

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông–vắng mặt.

10. Chị Hoàng Thị D, sinh ngày 16/01/1999.

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, Lương Quốc C2, Lương Quốc L2, Lang Thị M, Nguyễn Thị Ngọc H2 đến quán karaoke Mi Thứ tại Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông để hát. Lúc đó, Lê Văn H1, Vi Hồng Y đang hát tại phòng bên cạnh. Trong khi hát thì Lê Văn H1 đi ra ngoài, sau đó vào nhầm phòng của Lương Quốc C2 nên C2 gọi H1 lại và mời uống bia. Khi uống bia thì hai bên có hỏi tên, chỗ ở của nhau. Sau đó, H1 rót bia mời lại C2 và nói “C2 em uống đi”, C2 uống xong thì đặt ly bia xuống bàn nhưng tay vẫn cầm ly bằng nhựa cứng và nói lại H1 “*mày xưng anh với ai*”. Do nhạc to nên H1 ghé lại gần để nói chuyện với C2 thì C2 dùng tay phải cầm ly nhựa đánh theo chiều hướng từ trên xuống vào đỉnh đầu của H1 01 (một) cái làm chảy máu và hai bên giằng co, vật lộn nhau dưới nền nhà thì Nguyễn Thị Ngọc H2 vào can ngăn. Sau đó, Lê Văn H1 chạy sang phòng số 03 của quán gọi Y2 qua để đánh lại, Y2 và H1 sang phòng của C2. H1 xô xát, đánh nhau bằng tay không với C2. Khi được Y2, Lương Quốc L2 và Nguyễn Thị Ngọc

H2 can ngăn, thì Lương Quốc C2 chạy đến bàn lấy một ly nhựa cứng dùng để rót bia đánh liên tiếp 02 (hai) cái hướng từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu của H1. Sau đó được L2 can ra nên Y2 chở H1 về nhà ông Đỗ Văn H3 tại thôn N, xã N, huyện K.

Khi về đến nhà ông H3, H1 gặp Lê Văn K, Hoàng Văn L1, Vi Văn C1 (đều là người làm thuê cho ông H3). Lúc này, H1 có nói “*tao bị đánh chảy máu đầu rồi, tụi mày lên giúp tao với*”. Nghe vậy thì K, L1 đồng ý và cùng H1 đi lên quán Mi Thử, còn C1 và Y2 thì ở nhà. Khi lên đến quán Mi Thử không thấy C2 nên ba người này đi về. Khi cả nhóm Lê Văn H1 đang ở nhà ông H3 thì Y2 phát hiện điện thoại của mình bị rơi ở quán Karaoke Mi Thử. Sau đó, Y2 rủ mọi người cùng lên quán Mi Thử để lấy điện thoại thì mọi người đồng ý. L1, K, Vi Văn C1 đi chung 01 xe đi trước, còn H1 và Y2 đi một xe. Khi đến nơi thì L1, K, Vi Văn C1 đứng tại lề đường trước quán Mi Thử, còn H1 và Y2 đứng đối diện bên kia đường để đợi lấy điện thoại. Lúc này, Lương Quốc C2 thấy nhóm của Lê Văn H1 đang đứng bên đường nên C2 nói Nguyễn Đình T2 dừng xe lại và đi bộ đến chỗ của H1 và Y2 đang đứng, rồi cầm cổ áo H1 nói “*vừa nãy mày làm cái gì*”, vừa nói Lương Quốc C2 vừa đẩy H1 về phía sau làm H1 bị ngã, Lương Quốc C2 cũng ngã theo. Trong lúc H1 và C2 xảy ra xô xát thì K, T2, Q, L2 có vào can ngăn. Vừa lúc Lương Quốc C2 vừa đứng dậy thì Vi Văn C1 dùng tay phải cầm 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng dài 29cm, lưỡi dao rộng 9.5cm lấy bên cạnh quán Mi Thử chém 01 (một) nhát từ trên xuống trúng vào vùng đầu bên phải và chém 01 (một) nhát vào vùng mặt của Lương Quốc C2 làm C2 bị rách môi, gãy răng. Sau khi bị thương tích thì Lương Quốc C2 và Lê Văn H1 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện.

Căn cứ bản kết luận pháp y thương tích số 699/ PY – TgT, ngày 26/05/2017 của Trung Tâm Pháp Y – Sở Y Tế Đắk Lắk kết luận: Anh Lê Văn H1 bị chấn thương sọ não, bể lún sọ đỉnh phải, tỷ lệ thương tích là 20% tạm thời 12 tháng, vật gây thương tích: cứng, tày.

Căn cứ bản kết luận pháp y thương tích số 700/ PY – TgT, ngày 26/05/2017 của Trung Tâm Pháp Y – Sở Y Tế Đắk Lắk kết luận: Anh Lương Quốc C2 bị vết thương má môi trên, vỡ xương hàm trái, mất 01 răng, gãy 03 răng, tỷ lệ thương tích là 25% và vết thương thái dương đỉnh là 5% cộng trừ = 4%. Tổng cộng tỷ lệ thương tích là 29% tạm thời 12 tháng, vật tác động: sắc bén.

Cáo trạng số 01/CTr-VKS, ngày 06/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Lương Quốc C2 và bị cáo Vi Văn C1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận VKS truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số 01/CTr-VKS, ngày 06/12/2017. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với

các bị cáo. Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Quốc C2 và Vi Văn C1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Quốc C2 từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Văn C1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận gia đình bị cáo Lương Quốc C2 đã bồi thường cho người bị hại Lê Văn H1 số tiền 20.000.000 đồng và anh H1 không yêu cầu bị cáo Lương Quốc C2 bồi thường gì thêm.

Chấp nhận gia đình bị cáo Vi Văn C1 đã bồi thường cho người bị hại Lương Quốc C2 số tiền 30.000.000 đồng và chấp nhận tại phiên tòa bị cáo Vi Văn C1 thỏa thuận tiếp tục bồi thường cho người bị hại Lương Quốc C2 số tiền 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dạng Inox màu trắng dài 29cm, lưỡi dao rộng 9,5cm, trên thân dao có ghi chữ LS DESIGN THAILAND, phần cán dao bằng kim loại liền với thân dao, hai bên cán dao không có vỏ ốp, có hai lỗ trống dọc theo cán dao (vật chứng của vụ án); 01 (một) chiếc dép xốp chân trái màu đen bị rách, bám dính đất bẩn; 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ kích thước (28cm x 4cm), cán dao dài 12cm; 01 (một) chiếc dép xốp chân phải quai xỏ màu đen, kích thước (24cm x 9cm); 01 (một) con dao dài 36cm, lưỡi dao rộng 7,6cm; cán dao bằng gỗ tròn đường kính 2,5cm, dài 12cm (không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng).

Các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, tại Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo Lương Quốc C2 đã vô cớ dùng 01 ly nhựa cứng là hung khí nguy hiểm đánh vào đỉnh đầu anh Lê Văn H1 hậu quả anh H1 tổn hại 20% sức khỏe. Đối với bị cáo Vi Văn C1 mặc dù giữa bị cáo và Lương Quốc C2 không có mâu thuẫn gì nhưng khi thấy bị cáo Lương Quốc C2 xô xát với anh Lê Văn H1 đã dùng 01 (một) con dao bằng kim loại chém 01 (một) cái vào vùng đầu và 02 cái vào vùng đầu và mặt của Lương Quốc C2 gây thương tích. Hậu quả, Lương Quốc C2 tổn hại 29% sức khỏe. Như vậy, hành vi của bị cáo Lương Quốc C2 và bị cáo Vi Văn C1 đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi bổ sung năm 2009*) với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi bổ sung năm 2009*) là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ...;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Do chính sách pháp luật hình sự thay đổi theo hướng có lợi cho các bị cáo. Theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam 94/2015/QH13 do Quốc hội ban hành; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có yếu tố đồng phạm. Bị cáo Lương Quốc C2 tháng 3/2017 bị Công an xã N xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; Nhân thân: Tháng 02/2013 bị Ủy ban nhân xã N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; Tháng 8/2014 bị Công an xã N xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Trong vụ án này, bị cáo Lương Quốc C2 vừa là bị cáo, vừa là người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả và được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Lương Quốc C2 đã tích cực tác động gia đình bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho người bị hại Lê Văn H1. Anh H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Trong quá trình điều tra bị cáo Vi Văn C1 đã tích cực tác động gia đình bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho người bị hại Lương Quốc C2. Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn C1 thỏa thuận tiếp tục bồi thường cho người bị hại Lương Quốc C2 số tiền 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc bồi thường và thỏa thuận trên là tự nguyện, đúng pháp luật cần áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự để chấp nhận.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) con dao dạng Inox màu trắng dài 29cm, lưỡi dao rộng 9,5cm, trên thân dao có ghi chữ LS DESIGN THAILAND, phần cán dao bằng kim loại liền với thân dao, hai bên cán dao không có vỏ ốp, có hai lỗ trống dọc

theo cán dao là công cụ bị cáo Vi Văn C1 gây thương tích cho Lương Quốc C2; 01 (một) chiếc dép xỏ chân trái màu đen bị rách; 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ kích thước (28cm x 4cm), cán dao dài 12cm; 01 (một) chiếc dép xỏ chân phải quai xỏ màu đen, kích thước (24cm x 9cm); 01 (một) con dao dài 36cm, lưỡi dao rộng 7,6cm; cán dao bằng gỗ tròn đường kính 2,5cm, dài 12cm (không xác định được chủ sở hữu). Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 của Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc ly nhựa bị cáo Lương Quốc C2 sử dụng để gây thương tích cho anh H1 tại quán Karaoke Mi Thứ. Sau khi xảy ra sự việc, chủ quán đã sắp xếp lại những vật dụng trong quán trong quá trình điều tra không thu giữ được chiếc ly nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Đối với hành vi đánh nhau bằng tay giữa Vi Hồng Y2, Lê Văn H1 với Lương Quốc C2 do không có thương tích và không có yêu cầu nên không xem xét xử lý hình sự là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Vi Văn C1, Lương Quốc C2** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 2 điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo **Vi Văn C1** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (23/8/2017).

Căn cứ vào khoản 2 điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo **Lương Quốc C2** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (25/8/2017).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận gia đình bị cáo Lương Quốc C2 đã bồi thường cho người bị hại Lê Văn H1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Gia đình bị cáo Vi Văn C1 đã bồi thường cho người bị hại Lương Quốc C2 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Chấp nhận bị cáo Vi Văn C1 thỏa thuận tiếp tục bồi thường cho người bị hại Lương Quốc C2 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

(Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015).

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 của Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dạng Inox màu trắng dài 29cm, lưỡi dao rộng 9,5cm, trên thân dao có ghi chữ LS DESIGN THAILAND, phần cán dao bằng kim loại liền với thân dao, hai bên cán dao không có vỏ ốp, có hai lỗ trống dọc theo cán dao (vật chứng của vụ án); 01 (một) chiếc dép xốp chân trái màu đen bị rách, 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ kích thước (28cm x 4cm), cán dao dài 12cm; 01 (một) chiếc dép xốp chân phải quai xỏ màu đen, kích thước (24cm x 9cm); 01 (một) con dao dài 36cm, lưỡi dao rộng 7,6cm; cán dao bằng gỗ tròn đường kính 2,5cm, dài 12cm.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong quyết định chuyển giao nhận vật chứng ngày 06/12/2017).

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lương Quốc C2, Vi Văn C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Vi Văn C1 phải nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở TP tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS (CA huyện);
- THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người bị hại,
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm

